

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN PHƯƠNG THÙY

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM TOÀN DIỆN TRONG XÂY DỰNG LÝ LUẬN VỀ
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
Ở VIỆT NAM QUA MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA
NGUYỄN PHÚ TRỌNG

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2026

Luận án được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. NGUYỄN MINH HOÀN
2. PGS.TS. ĐỖ MINH HỢP

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp cơ sở, Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Hà Nội, vào hồi ngày..... tháng..... năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Quốc gia, Hà Nội

Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chủ nghĩa xã hội không chỉ là mục tiêu chiến lược lâu dài mà còn là lý tưởng xuyên suốt mà Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân ta kiên định lựa chọn. Bước vào giai đoạn phát triển mới, đặc biệt trong bối cảnh chuẩn bị và triển khai các định hướng lớn của Đại hội XIV của Đảng, yêu cầu tiếp tục làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam càng trở nên cấp thiết. Thế giới hiện nay đang có những biến động nhanh chóng, phức tạp, với sự cạnh tranh gay gắt giữa các mô hình phát triển và hệ giá trị; điều đó đặt ra đòi hỏi phải củng cố niềm tin, khẳng định tính đúng đắn, khoa học và bền vững của con đường mà Việt Nam đã lựa chọn, đồng thời tiếp tục bổ sung, phát triển lý luận cho phù hợp với thực tiễn mới.

Trong bối cảnh đó, việc tổng kết, hệ thống hóa và phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần cung cấp luận cứ khoa học phục vụ hoạch định đường lối, chính sách trong giai đoạn mới theo tinh thần Đại hội XIV. Đây không chỉ là yêu cầu mang tính thời sự mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đặc biệt, trong thời gian giữ cương vị Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã có những đóng góp nổi bật trong việc phát triển, làm sâu sắc và cụ thể hóa lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Với tư duy biện chứng, toàn diện và nhất quán, đồng chí đã luận giải rõ hơn về bản chất, mục tiêu, động lực và phương thức xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện lịch sử, văn hóa và đặc điểm phát triển của đất nước. Những quan điểm này vừa kế thừa, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa phản ánh sinh động thực tiễn công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam.

Tuy nhiên, cho đến nay, các công trình nghiên cứu về tư tưởng của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, đặc biệt dưới góc độ vận dụng quan điểm toàn diện trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, vẫn còn chưa nhiều, thiếu tính hệ thống và chuyên sâu. Khoảng trống này đặt ra yêu cầu cần có những nghiên cứu bài bản, toàn diện nhằm làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của các quan điểm nêu trên.

Xuất phát từ những yêu cầu đó, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: “Vận dụng quan điểm toàn diện trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua một số tác phẩm của Nguyễn Phú Trọng.” Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung, làm rõ cơ sở lý luận phục vụ định hướng phát triển đất nước theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng, mà còn khẳng định tầm vóc tư tưởng và giá trị thực tiễn sâu sắc trong các đóng góp lý luận của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, qua đó nâng cao chất lượng và ý nghĩa khoa học của luận án.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ nội dung của việc vận dụng quan điểm toàn diện trong xây dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua một số tác phẩm của Nguyễn Phú Trọng; Đánh giá giá trị phương pháp luận và những vấn đề lý luận mới đặt ra hiện nay, từ đó đề xuất những định hướng nhằm tiếp tục vận dụng quan điểm toàn diện trong phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Làm rõ cơ sở lý luận của quan điểm toàn diện trong triết học Mác - Lênin và những yêu cầu vận dụng quan điểm toàn diện trong nghiên cứu chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Phân tích các nội dung vận dụng quan điểm toàn diện trong một số tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Phú Trọng.

Chỉ ra những giá trị phương pháp luận và các vấn đề đặt ra trong quá trình tiếp tục phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất định hướng nâng cao hiệu quả vận dụng quan điểm toàn diện trong nghiên cứu và phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Việc vận dụng quan điểm toàn diện trong xây dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua một số tác phẩm của Nguyễn Phú Trọng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Nội dung: tập trung vào phương diện phương pháp luận triết học, không đi sâu toàn bộ hệ thống tư tưởng chính trị của Nguyễn Phú Trọng.

Tư liệu: một số tác phẩm, bài viết, phát biểu tiêu biểu của Nguyễn Phú Trọng từ thời kỳ đổi mới đến nay, đặc biệt là tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*; các bài viết về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng Đảng; văn hóa; đại đoàn kết dân tộc; phòng chống tham nhũng...

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận:

Chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là phép biện chứng duy vật, nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, nguyên lý về sự phát triển.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp: Phân tích - tổng hợp; Lịch sử - logic; Hệ thống - cấu trúc; So sánh; Khái quát hóa; Phân tích văn bản chính trị - triết học.

- Trong quá trình nghiên cứu, luận án sử dụng các phương pháp chủ yếu như:

+ Phân tích - tổng hợp nhằm làm rõ nội dung và hệ thống hóa các luận điểm liên quan đến đối tượng nghiên cứu;

+ Lịch sử - logic để xem xét sự hình thành, phát triển và logic nội tại của các quan điểm lý luận;

+ Hệ thống - cấu trúc để làm rõ các yếu tố cấu thành và mối liên hệ giữa chúng trong lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam;

+ So sánh để đối chiếu, làm rõ những điểm kế thừa và phát triển trong các quan điểm nghiên cứu; khái quát hóa để rút ra các nhận định và kết luận khoa học;

+ Phân tích văn bản chính trị - triết học để nghiên cứu các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cùng các văn kiện của Đảng, làm rõ sự vận dụng quan điểm toàn diện trong xây dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

5. Đóng góp mới của luận án

Làm rõ nội dung triết học của việc vận dụng quan điểm toàn diện trong phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Chỉ ra tính hệ thống và tính biện chứng trong cách tiếp cận của Nguyễn Phú Trọng đối với mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Góp phần bổ sung cơ sở phương pháp luận cho nghiên cứu lý luận về chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới.

6. Ý nghĩa của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Góp phần làm rõ và phát triển nội dung quan điểm toàn diện của triết học Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Bổ sung và hệ thống hóa những luận điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thông qua các tác phẩm của Nguyễn Phú Trọng.

Là tài liệu tham khảo cho nghiên cứu, giảng dạy các môn lý luận chính trị.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Góp phần nâng cao nhận thức về việc vận dụng quan điểm toàn diện trong hoạch định và thực thi đường lối phát triển đất nước.

Cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện chính sách, chiến lược phát triển trong bối cảnh mới.

Là tài liệu tham khảo cho cán bộ nghiên cứu, giảng dạy và hoạch định chính sách.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận án gồm 4 chương, 13 tiết.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Những nghiên cứu về quan điểm toàn diện và việc vận dụng trong nhận thức chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1.1.1. Những nghiên cứu về quan điểm toàn diện với tư cách là nguyên tắc phương pháp luận của triết học Mác - Lênin

Các công trình nghiên cứu đã làm rõ cơ sở lý luận, bản chất, chức năng và cấu trúc của phương pháp luận Mác - Lênin, trong đó phép biện chứng duy vật được xác định là nền tảng phương pháp luận chung của hoạt động nhận thức và thực tiễn. Nhiều nghiên cứu nhấn mạnh các nguyên tắc cơ bản như khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể và thống nhất giữa lý luận với thực tiễn. Đặc biệt, quan điểm toàn diện được khẳng định là yêu cầu xem xét sự vật, hiện tượng trong tổng thể các mối liên hệ và quá trình vận động, phát triển của chúng. Các công trình cũng làm rõ tính kế thừa, sáng tạo và khả năng vận dụng rộng rãi của phương pháp luận Mác - Lênin trong các lĩnh vực khoa học và đời sống xã hội.

1.1.2. Những nghiên cứu về vận dụng quan điểm toàn diện trong nhận thức chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Các nghiên cứu đã vận dụng quan điểm toàn diện để lý giải những vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung nghiên cứu tập trung vào mối quan hệ giữa kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị; giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội; giữa phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Qua các giai đoạn, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng được tiếp cận theo hướng hệ thống, đa chiều và gắn với thực tiễn phát triển đất nước trong điều kiện mới.

1.2. Những nghiên cứu về tư tưởng, lý luận của Nguyễn Phú Trọng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1.2.1. Tổng hợp các tác phẩm lý luận của Nguyễn Phú Trọng

Hệ thống tác phẩm của Nguyễn Phú Trọng gồm hơn 40 đầu sách, bao quát các lĩnh vực trọng yếu như: chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quốc phòng, an ninh và đối ngoại; văn hóa, xã hội và đại đoàn kết dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Các tác phẩm không chỉ tổng kết thực tiễn đổi mới mà còn góp phần bổ sung, phát triển lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là nguồn tư liệu lý luận và thực tiễn quan trọng, phản ánh tư duy chiến lược, hệ thống và toàn diện của Nguyễn Phú Trọng.

1.2.2. Những nghiên cứu trong nước về tư tưởng, lý luận của Nguyễn Phú Trọng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Các công trình nghiên cứu trong nước, từ sách chuyên khảo, hội thảo khoa học đến các bài báo lý luận, đã tập trung làm rõ những đóng góp của Nguyễn Phú Trọng đối với sự phát triển lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nhiều nghiên cứu khẳng định tư duy của ông mang tính hệ thống, biện chứng, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, giữa kiên định nguyên tắc và đổi mới sáng tạo.

Một số công trình tiêu biểu đã bước đầu nhận diện cách tiếp cận toàn diện của Nguyễn Phú Trọng khi xem xét các vấn đề phát triển đất nước trong mối quan hệ giữa kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mới tập trung vào nội dung tư tưởng và giá trị thực tiễn của các luận điểm, trong khi việc nghiên cứu từ góc độ triết học và phương pháp luận, đặc biệt là làm rõ sự vận dụng quan điểm toàn diện trong tư duy lý luận của Nguyễn Phú Trọng, vẫn còn hạn chế.

1.2.3. Những nghiên cứu nước ngoài về tư tưởng, lý luận của Nguyễn Phú Trọng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Tư tưởng và những đóng góp lý luận của Nguyễn Phú Trọng đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, chính khách và nhà nghiên cứu quốc tế. Các học giả đến từ các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế đánh giá cao những đóng góp của ông trong việc phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội, kinh tế thị trường định hướng

xã hội chủ nghĩa, xây dựng Đảng, Nhà nước pháp quyền, phát triển văn hóa và đối ngoại.

Trong khi đó, các học giả phương Tây và các nhà nghiên cứu độc lập chủ yếu tiếp cận Nguyễn Phú Trọng từ góc độ phát triển chính trị, quản trị quốc gia, phòng chống tham nhũng và chính sách đối ngoại. Nhiều nghiên cứu đánh giá cao vai trò của ông trong việc duy trì ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam và xây dựng đường lối “ngoại giao cây tre”.

Tuy nhiên, các nghiên cứu nước ngoài chủ yếu tập trung vào kết quả thực tiễn và hiệu quả quản trị, trong khi những nghiên cứu chuyên sâu về nền tảng triết học, phương pháp luận và đặc biệt là sự vận dụng quan điểm toàn diện trong tư duy lý luận của Nguyễn Phú Trọng vẫn còn rất ít. Đây là khoảng trống nghiên cứu mà đề tài hướng tới làm rõ.

1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu và những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết

1.3.1. Những kết quả nghiên cứu đã đạt được

Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã tạo nên một nền tảng tri thức khá phong phú về quan điểm toàn diện của triết học Mác - Lênin, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, cũng như về tư tưởng và hoạt động lý luận của Nguyễn Phú Trọng. Nhìn chung, các nghiên cứu đã làm rõ nội hàm, vai trò phương pháp luận của quan điểm toàn diện, đồng thời khẳng định yêu cầu xem xét sự vật trong tính chỉnh thể và trong các mối liên hệ biện chứng.

Bên cạnh đó, nhiều công trình đã góp phần làm rõ quá trình phát triển nhận thức lý luận của Đảng về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam, bao gồm các đặc trưng, động lực và những mối quan hệ lớn trong thời kỳ quá độ. Các nghiên cứu về Nguyễn Phú Trọng cũng bước đầu khẳng định ông không chỉ là nhà lãnh đạo mà còn là nhà lý luận có ảnh hưởng quan trọng trong việc phát triển tư duy lý luận của Đảng trên nhiều lĩnh vực.

Đặc biệt, từ sau năm 2021, nhiều nghiên cứu tập trung vào hệ thống tư tưởng của Nguyễn Phú Trọng, làm rõ các nội dung như kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng Đảng, phát triển văn

hóa, con người, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Một số công trình tiêu biểu đã tiếp cận tương đối hệ thống tư duy của ông, đồng thời bước đầu chỉ ra các đặc điểm như tính hệ thống, tính biện chứng và sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

Nhìn chung, các nghiên cứu trong và ngoài nước đều khẳng định giá trị thực tiễn và sức ảnh hưởng của tư tưởng Nguyễn Phú Trọng đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam, đồng thời cung cấp cơ sở quan trọng cho việc tiếp tục nghiên cứu ở cấp độ sâu hơn.

1.3.2. Những nội dung luận án tập trung nghiên cứu

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, các nghiên cứu hiện nay vẫn còn một số hạn chế. Phần lớn mới dừng lại ở việc phân tích nội dung các quan điểm của Nguyễn Phú Trọng theo từng lĩnh vực, chưa làm rõ nền tảng triết học, phương pháp tư duy và logic nội tại của hệ thống tư tưởng này. Việc nghiên cứu trực tiếp dưới góc độ quan điểm toàn diện của triết học Mác - Lênin vẫn còn rất hạn chế.

Bên cạnh đó, chưa có nhiều công trình phân tích cơ chế chuyển hóa từ nguyên lý triết học sang tư duy chính trị và hoạt động lãnh đạo thực tiễn, đặc biệt trong việc xử lý các mối quan hệ lớn của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Góc độ tiếp cận triết học và phương pháp luận vì vậy chưa được khai thác tương xứng.

Từ những khoảng trống đó, luận án tập trung làm rõ cơ sở lý luận của quan điểm toàn diện trong triết học Mác - Lênin; phân tích sự vận dụng quan điểm này trong tư tưởng Nguyễn Phú Trọng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; làm rõ các mối quan hệ lớn trong thời kỳ quá độ; và đánh giá giá trị lý luận, phương pháp luận cũng như ý nghĩa thực tiễn của vấn đề. Qua đó, luận án tiếp cận hệ thống tư tưởng của Nguyễn Phú Trọng từ góc độ quan điểm toàn diện như một nguyên lý phương pháp luận cơ bản.

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ HÌNH THÀNH QUAN ĐIỂM TOÀN DIỆN TRONG XÂY DỰNG LÝ LUẬN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM CỦA NGUYỄN PHÚ TRỌNG

2.1. Quan điểm toàn diện và ý nghĩa phương pháp luận đối với nhận thức chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Nội dung cơ bản của quan điểm toàn diện trong triết học Mác - Lênin

Quan điểm toàn diện của triết học Mác - Lênin yêu cầu nhận thức sự vật trong hệ thống các mối liên hệ, trong vận động và phát triển, thay vì xem xét cô lập hay phiến diện. Nó dựa trên phép biện chứng duy vật, khẳng định thế giới là một chỉnh thể thống nhất luôn biến đổi.

Quan điểm này nhấn mạnh sự thống nhất giữa mỗi liên hệ phổ biến và phát triển, đòi hỏi tư duy phải phản ánh đúng cấu trúc quan hệ khách quan của hiện thực, đồng thời gắn với lịch sử - cụ thể và sự vận động của sự vật. Nhờ đó, nó giúp khắc phục tư duy siêu hình và đảm bảo tính khoa học trong nhận thức.

2.1.2. Ý nghĩa phương pháp luận của quan điểm toàn diện đối với nhận thức chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Quan điểm toàn diện giúp nhận thức chủ nghĩa xã hội như một chỉnh thể thống nhất giữa kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và đối ngoại, từ đó bảo đảm xây dựng phát triển đồng bộ, hài hòa.

Nó cũng yêu cầu xác định đúng các mối liên hệ bản chất và khâu then chốt của phát triển, tránh dàn trải; đồng thời gắn mục tiêu xây dựng với điều kiện lịch sử cụ thể của từng quốc gia, không rập khuôn mô hình.

Bên cạnh đó, quan điểm toàn diện đòi hỏi triển khai đồng bộ các lĩnh vực và giải quyết hài hòa các mối quan hệ lớn trong thời kỳ quá độ, đồng thời khắc phục tư duy giáo điều và duy ý chí.

Tóm lại, đây là cơ sở phương pháp luận giúp nhận thức đúng bản chất và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách khoa học và phù hợp thực tiễn.

2.2. Sự vận dụng quan điểm toàn diện trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trước Nguyễn Phú Trọng

2.2.1. Sự vận dụng quan điểm toàn diện trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh nhìn nhận chủ nghĩa xã hội như một chỉnh thể toàn diện gồm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và con người, trong đó con người là trung tâm. Người gắn CNXH với mục tiêu đem lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân và nhân mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực. Con đường đi lên CNXH phải phù hợp điều kiện Việt Nam, không rập khuôn mô hình nước khác. Thời kỳ quá độ được xác định là lâu dài, toàn diện, cần kết hợp sức dân, phát triển từng bước và gắn độc lập dân tộc với CNXH.

Sự vận dụng quan điểm toàn diện về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: Hồ Chí Minh khẳng định Việt Nam có thể bỏ qua chế độ TBCN nhưng phải kế thừa thành tựu nhân loại và phát triển toàn diện các lĩnh vực. Thời kỳ quá độ là quá trình cải biến sâu rộng, trong đó con người là động lực trung tâm, đồng thời phải kết hợp độc lập dân tộc với CNXH và lý luận với thực tiễn.

2.2.2. Sự vận dụng quan điểm toàn diện trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới

Đảng đổi mới tư duy, xác định CNXH là một hệ thống toàn diện gồm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và con người. Qua các Cương lĩnh (1991, 2011), nhận thức ngày càng hoàn thiện với các đặc trưng như dân chủ, công bằng, văn minh và Nhà nước pháp quyền XHCN. Chủ nghĩa xã hội được phát triển theo hướng toàn diện, trong đó kinh tế là nền tảng, văn hóa là tinh thần, con người là trung tâm.

Sự vận dụng quan điểm toàn diện về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: Đảng xác định con đường đi lên CNXH là bỏ qua chế độ TBCN nhưng có chọn lọc kế thừa thành tựu nhân loại. Thời kỳ quá độ là lâu dài, toàn diện và diễn ra trên mọi lĩnh vực. Đổi mới được thực hiện đồng bộ, lấy kinh tế làm trung tâm và xử lý các “mối quan hệ lớn” để phát triển hài hòa, bền vững, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

2.3. Những nhân tố tác động đến việc vận dụng quan điểm toàn diện trong xây dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Nguyễn Phú Trọng

Quan điểm của Nguyễn Phú Trọng về CNXH và con đường đi lên CNXH hình thành từ sự tác động tổng hợp giữa bối cảnh quốc tế, thực tiễn Việt Nam đổi mới, các biến động tư tưởng toàn cầu và phẩm chất cá nhân. Đây là quá trình gắn chặt giữa điều kiện khách quan và năng lực tư duy chủ quan, trong bối cảnh thế giới biến đổi sâu sắc và Việt Nam bước vào thời kỳ phát triển mới.

2.3.1. Bối cảnh quốc tế và những biến đổi của thời đại

Toàn cầu hóa, cách mạng khoa học - công nghệ và kinh tế số làm thay đổi sâu sắc phương thức phát triển, đồng thời đặt ra các vấn đề mới về quan hệ sản xuất, công bằng xã hội và phát triển bền vững. Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng, vừa có cơ hội vừa chịu áp lực cạnh tranh và giữ định hướng XHCN. Những biến đổi này hình thành cơ sở thực tiễn quan trọng cho tư duy về phát triển toàn diện, độc lập tự chủ gắn với hội nhập.

2.3.2. Sự khủng hoảng của mô hình xã hội chủ nghĩa hiện thực và những biến đổi của chủ nghĩa tư bản hiện đại

Sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu tạo ra khủng hoảng niềm tin và tranh luận lý luận về CNXH. Đồng thời, chủ nghĩa tư bản hiện đại bộc lộ nhiều mâu thuẫn như khủng hoảng kinh tế, bất bình đẳng, thất nghiệp và vấn đề môi trường. Thực tiễn này thúc đẩy việc nhìn nhận lại CNXH trong so sánh với CNTB, từ đó củng cố nhận thức về tính không hoàn thiện của mô hình tư bản và yêu cầu phát triển lý luận mới.

2.3.3. Thực tiễn đổi mới và phát triển đất nước

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới là nhân tố quyết định, cung cấp cơ sở để hình thành và hoàn thiện tư duy lý luận. Việt Nam đạt nhiều thành tựu về tăng trưởng, giảm nghèo và hội nhập quốc tế, đồng thời nảy sinh nhiều vấn đề mới như kinh tế thị trường

định hướng XHCN, phát triển đa thành phần và xây dựng Nhà nước pháp quyền. Những thực tiễn này tạo nền tảng để khái quát và phát triển các luận điểm lý luận về mô hình CNXH Việt Nam.

2.3.4. Những thách thức đối với nhận thức lý luận và yêu cầu phát triển lý luận trong thời kỳ mới

Sau 1991 xuất hiện nhiều trào lưu phủ nhận CNXH và Mác - Lênin, trong khi kinh tế thị trường ở Việt Nam làm nảy sinh phân hóa giàu nghèo, tham nhũng và suy thoái đạo đức. Điều này đặt ra yêu cầu vừa kiên định nền tảng tư tưởng, vừa đổi mới lý luận, tránh giáo điều và cũng không dao động trước các quan điểm phủ định.

2.3.5. Cuộc đời hoạt động cách mạng, phẩm chất chính trị và năng lực tư duy của Nguyễn Phú Trọng

Tư duy lý luận của Nguyễn Phú Trọng hình thành qua quá trình học tập, nghiên cứu và hoạt động thực tiễn lâu dài trong các cơ quan lý luận và lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước. Nền tảng học vấn, kinh nghiệm biên tập – nghiên cứu, hoạt động tại Tạp chí Cộng sản, Hội đồng Lý luận Trung ương và các cương vị lãnh đạo đã giúp ông phát triển phương pháp tư duy biện chứng, toàn diện. Đặc biệt, quá trình xây dựng văn kiện Đảng và xử lý các “mối quan hệ lớn” thể hiện rõ năng lực khái quát lý luận từ thực tiễn. Phẩm chất chính trị vững vàng, tư duy hệ thống và vốn hiểu biết sâu rộng góp phần hình thành quan điểm nhất quán về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

CHƯƠNG 3

NỘI DUNG VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM TOÀN DIỆN TRONG MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Chương 3 làm rõ việc Nguyễn Phú Trọng vận dụng quan điểm toàn diện trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Việt Nam, coi CNXH là một chỉnh thể thống nhất gồm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và con người, được phát triển trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.1. Vận dụng quan điểm toàn diện trong nhận thức về bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

CNXH được hiểu là một hệ thống phát triển toàn diện, không chỉ là vấn đề kinh tế mà bao gồm nhiều lĩnh vực gắn bó hữu cơ, lấy con người làm trung tâm và mục tiêu cuối cùng là hạnh phúc nhân dân.

3.1.1. Chủ nghĩa xã hội là một chỉnh thể phát triển toàn diện

CNXH Việt Nam được xác định với 8 đặc trưng và 8 mối quan hệ lớn, thể hiện cách nhìn hệ thống, biện chứng trong phát triển đất nước. Đồng thời, mô hình này nhấn mạnh 5 giá trị cốt lõi như phát triển vì con người, công bằng xã hội, phát triển bền vững và quyền làm chủ của nhân dân.

Từ đó khẳng định:

CNXH mang bản chất nhân văn, lấy con người làm trung tâm

Là chỉnh thể thống nhất giữa các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, quốc phòng, đối ngoại

Phát triển bền vững, hài hòa với môi trường

Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển

3.1.2. Sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội trong mục tiêu của chủ nghĩa xã hội

Tăng trưởng kinh tế không phải mục tiêu riêng lẻ mà phải gắn với tiến bộ xã hội, công bằng, văn hóa và phát triển con người. Chất lượng tăng trưởng quan trọng hơn tốc độ, và kết quả phát triển phải được đánh giá qua đời sống nhân dân chứ không chỉ GDP.

3.1.3. Vai trò của văn hóa, con người và hạnh phúc trong mục tiêu phát triển đất nước

Văn hóa là nền tảng tinh thần và động lực phát triển; con người là trung tâm của mọi chiến lược phát triển. Hạnh phúc của nhân dân là thước đo cao nhất của phát triển, bao gồm cả vật chất và tinh thần.

Tóm lại, phát triển CNXH ở Việt Nam được nhìn nhận như một chỉnh thể toàn diện, trong đó kinh tế, chính trị, văn hóa và con người gắn bó hữu cơ, hướng tới mục tiêu cuối cùng là xã hội phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

3.2. Vận dụng quan điểm toàn diện trong nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.1. Lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa

Con đường lên CNXH ở Việt Nam được lý giải từ tổng hợp lịch sử, dân tộc và thời đại, là lựa chọn khách quan từ thực tiễn. “Bỏ qua TBCN” không phải phủ định sạch trơn mà là bỏ qua áp bức, bóc lột, đồng thời chọn lọc thành tựu văn minh.

Thời kỳ quá độ được nhìn nhận là quá trình lâu dài, phức tạp, trong đó các yếu tố XHCN và phi XHCN cùng tồn tại và tác động lẫn nhau.

3.2.2. Lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kinh tế thị trường định hướng XHCN là mô hình kết hợp quy luật thị trường với mục tiêu XHCN, có nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là động lực.

Nhà nước điều tiết, thị trường phân bổ nguồn lực, xã hội giám sát. Tăng trưởng kinh tế phải gắn với công bằng xã hội và được thực tiễn đời mới kiểm chứng.

3.2.3. Nhận thức và xử lý các mối quan hệ lớn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

Các mối quan hệ lớn được xem như một chỉnh thể thống nhất, tiêu biểu như: đời mới – ổn định – phát triển; kinh tế thị trường – định hướng XHCN; xây dựng – bảo vệ Tổ quốc... Các quan hệ này phải được xử lý hài hòa, tránh cực đoan, bảo đảm phát triển bền vững.

3.2.4. Những định hướng trọng tâm trong hiện thực hóa chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Tám định hướng chính gồm: xây dựng Đảng; hoàn thiện thể chế kinh tế; công nghiệp hóa – chuyển đổi số; phát triển vùng; phát triển con người; xây dựng văn hóa; xây dựng Nhà nước pháp quyền; và tăng cường quốc phòng, đối ngoại.

Tất cả thể hiện cách tiếp cận toàn diện, kết hợp kinh tế – chính trị – xã hội nhằm hướng tới phát triển bền vững.

3.3. Vận dụng quan điểm toàn diện trong nhận thức về các chủ thể và động lực phát triển chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.3.1. Nhân dân là chủ thể trung tâm của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Nhân dân là trung tâm, chủ thể và mục tiêu của phát triển. Mọi đường lối phải xuất phát từ lợi ích nhân dân, dựa vào dân chủ và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Sức mạnh và tính chính danh của hệ thống chính trị gắn với lòng tin của nhân dân. Dân chủ phải đi đôi với kỷ cương và trách nhiệm phục vụ dân.

3.3.2. Đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực chiến lược của phát triển

Đại đoàn kết là nguồn sức mạnh chiến lược, gắn với lợi ích chung của quốc gia và sự thống nhất trong đa dạng lợi ích xã hội. Đoàn kết dựa trên dân chủ, đồng thuận và niềm tin của nhân dân, đồng thời được củng cố qua phòng, chống tham nhũng.

3.3.3. Khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là những động lực phát triển mới

Khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt của phát triển, gắn với con người và mục tiêu nâng cao đời sống nhân dân. Trí thức là lực lượng quan trọng. Khoa học - công nghệ phải được phát triển đồng bộ với thể chế, giáo dục và các lĩnh vực xã hội để thúc đẩy phát triển bền vững.

3.4. Vận dụng quan điểm toàn diện trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

3.4.1. Xây dựng Đảng gắn với nhiệm vụ phát triển đất nước

Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, gắn chặt với phát triển đất nước. Đảng phải trong sạch, vững mạnh toàn diện để lãnh đạo hiệu quả mọi lĩnh vực. Quan hệ Đảng

– Nhà nước – Nhân dân là thống nhất: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; trong đó nhân dân là nền tảng và mục tiêu phát triển.

3.4.2. Kết hợp giữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tham nhũng là nguy cơ lớn đối với Đảng và chế độ, gắn với suy thoái và lạm quyền. Vì vậy phải kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng Đảng và chống tham nhũng, thực hiện đồng bộ, thường xuyên, không có vùng cấm. Đồng thời tăng cường kiểm soát quyền lực, minh bạch và kỷ luật để củng cố niềm tin nhân dân.

3.4.3. Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Nhà nước pháp quyền XHCN là công cụ tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, mang bản chất “của dân, do dân, vì dân”. Cần bảo đảm dân chủ đi đôi với pháp luật và kiểm soát quyền lực. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền phải gắn với cải cách hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực quản lý và phục vụ nhân dân.

CHƯƠNG 4

GIÁ TRỊ PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ NHỮNG YÊU CẦU TIẾP TỤC VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM TOÀN DIỆN TRONG PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Giá trị phương pháp luận của sự vận dụng quan điểm toàn diện của Nguyễn Phú Trọng trong xây dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

4.1.1. Góp phần khắc phục tư duy phiến diện, giản đơn về chủ nghĩa xã hội

Quan điểm toàn diện giúp khắc phục tư duy đồng nhất CNXH với mô hình Xô viết, phủ nhận kinh tế thị trường, tuyệt đối hóa công hữu, hiểu sai công bằng xã hội và đối lập CNXH với dân chủ, pháp quyền, quyền con người.

Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh cần phân biệt bản chất CNXH với mô hình cụ thể, thừa nhận kinh tế thị trường và đa dạng sở hữu trong thời kỳ quá độ, coi công bằng là cơ hội phát triển. Qua đó hình thành nhận thức toàn diện, biện chứng về CNXH Việt Nam.

4.1.2. Góp phần phát triển nhận thức biện chứng về các mối quan hệ lớn trong thời kỳ quá độ

Đóng góp quan trọng là xác lập hệ thống “các mối quan hệ lớn” như một chỉnh thể phản ánh quy luật vận động của CNXH Việt Nam (đổi mới–ổn định–phát triển; kinh tế–chính trị; thị trường–định hướng XHCN; tăng trưởng–công bằng–môi trường; độc lập–hội nhập...).

Cách tiếp cận này chuyển từ tư duy rời rạc sang tư duy hệ thống, giúp nhận thức và xử lý mâu thuẫn phát triển một cách biện chứng.

4.1.3. Góp phần củng cố quan điểm lịch sử - cụ thể trong nhận thức chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Quan điểm lịch sử–cụ thể giúp tránh giáo điều và sao chép mô hình. CNXH được hiểu là xu hướng chung nhưng con đường thực hiện phụ thuộc điều kiện từng quốc gia.

Từ đó hình thành tư duy “con đường phát triển mang bản sắc Việt Nam”, đồng thời nhìn nhận chủ nghĩa tư bản và thời kỳ quá độ một cách khách quan, biện chứng.

4.1.4. Góp phần tăng cường sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, phát triển phương pháp tổng kết thực tiễn để bổ sung và phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Quan điểm toàn diện khẳng định lý luận phải xuất phát từ thực tiễn và trở lại chỉ đạo thực tiễn; đồng thời tổng kết thực tiễn phải mang tính hệ thống.

Nhiều nhận thức mới của Đảng (kinh tế thị trường định hướng XHCN, Nhà nước pháp quyền XHCN, các mối quan hệ lớn...) đều hình thành từ thực tiễn đổi mới, góp phần phát triển lý luận phù hợp bối cảnh mới.

4.2. Những vấn đề mới đặt ra đối với sự phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

4.2.1. Những yêu cầu của toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Đối với nhận thức về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: Toàn cầu hóa và CMCN 4.0 làm mở rộng nhận thức về CNXH theo hướng toàn cầu, gắn lợi ích dân tộc với lợi ích nhân loại; đồng thời làm rõ hơn quan hệ độc lập – hội nhập, hợp tác – đấu tranh.

CMCN 4.0 gắn CNXH với kinh tế số, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thay đổi vai trò lao động và đặt ra vấn đề mới về công bằng số, an ninh mạng, chủ quyền số. Do đó, lý luận về CNXH cần tiếp tục được bổ sung, phát triển phù hợp với thời đại mới.

Đối với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: Con đường đi lên CNXH gắn chặt với hội nhập quốc tế nhưng giữ độc lập, tự chủ; công nghiệp hóa dựa trên khoa học – công nghệ và chuyển đổi số.

Kinh tế thị trường định hướng XHCN tiếp tục hoàn thiện theo hướng hiện đại, vì con người; đồng thời nhấn mạnh phát triển bền vững và nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, lý luận về con đường đi lên CNXH XHCN phải linh hoạt, sáng tạo.

4.2.2. Những yêu cầu của phát triển bền vững đối với nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Phát triển bền vững yêu cầu mở rộng nhận thức CNXH từ tăng trưởng kinh tế sang phát triển toàn diện con người, công bằng xã hội và môi trường.

Nhấn mạnh phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm bất bình đẳng và thích ứng biến đổi khí hậu; đồng thời gắn phát triển trong nước với hội nhập và trách nhiệm toàn cầu. Phát triển bền vững là yêu cầu và phương pháp, thúc đẩy tư duy phát triển toàn diện, dài hạn và hệ thống.

4.3.1. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và phát triển lý luận về đường lối đổi mới của Đảng

Tiếp tục tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận về đổi mới theo hướng hiện đại, có tính dự báo và dẫn dắt. Trọng tâm là hoàn thiện mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN, quan hệ Nhà nước – thị trường – xã hội, phát triển gắn với bền vững, hội nhập và chuyển đổi số. Đồng thời làm rõ mô hình phát triển mới dựa trên khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện thể chế phát triển.

4.3.2. Nâng cao chất lượng công tác tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận

Cần coi tổng kết thực tiễn là nền tảng phát triển lý luận, đồng thời đổi mới phương pháp nghiên cứu theo hướng khoa học, thực chứng và toàn diện. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, phát triển đội ngũ nghiên cứu, đầu tư dữ liệu và cơ sở nghiên cứu hiện đại. Đồng thời mở rộng đối thoại học thuật, phản biện và hợp tác quốc tế, gắn nghiên cứu với thực tiễn và bảo đảm môi trường dân chủ, khoa học.

KẾT LUẬN

Từ toàn bộ nội dung đã phân tích, có thể khẳng định rằng phương pháp luận toàn diện của chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ là trụ cột lý luận trong nhận thức khoa học về thế giới, mà còn là kim chỉ nam định hướng thực tiễn một cách sâu sắc, hiệu quả và bền vững. Khi được vận dụng vào nghiên cứu tư tưởng của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - một nhà lý luận kiên định, có tầm nhìn chiến lược - phương pháp luận này đã cho thấy giá trị đặc biệt trong việc lý giải con đường phát triển của Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tư duy toàn diện giúp nhìn nhận chủ nghĩa xã hội không như một mô hình khép kín, cứng nhắc, mà là một quá trình vận động linh hoạt, có khả năng thích nghi, điều chỉnh theo những chuyển biến phức tạp của thực tiễn trong nước và thế giới.

Quan điểm toàn diện còn cho phép nhận diện sâu sắc mối liên hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn, giữa truyền thống và hiện đại, giữa giá trị cốt lõi và yêu cầu đổi mới - những yếu tố vốn thường bị hiểu một cách tách rời, đơn tuyến. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập và chuyển đổi không ngừng, việc thấm nhuần và vận dụng đúng đắn tư duy toàn diện không chỉ giúp Đảng và Nhà nước hoạch định chiến lược phát triển phù hợp, mà còn giúp mỗi cá nhân hình thành tư duy phản biện, hành động tinh táo và trách nhiệm.

Do đó, có thể nói, quan điểm toàn diện không chỉ là một nguyên lý triết học, mà còn là biểu hiện của một tầm nhìn phát triển sâu sắc - tầm nhìn mà cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã kế thừa, vun đắp và để lại như một di sản tư tưởng có giá trị bền vững, góp phần định hướng tương lai của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới. Đây không chỉ là sự tiếp nối mạch nguồn tư tưởng Mác - Lênin, mà còn là minh chứng sống động cho sức sống của chủ nghĩa xã hội Việt Nam - một con đường mà dân tộc ta đã lựa chọn bằng cả trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng trường tồn.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. Nguyễn Phương Thùy (2023), “Từ cuốn sách *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng suy nghĩ về căn bệnh sợ trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên”, Kỷ yếu tọa đàm khoa học: Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Nguyễn Phương Thùy (2025), “Vận dụng phương pháp luận toàn diện trong nghiên cứu quan điểm của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tạp chí *Giáo dục lý luận*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực I, số 389/2025.

3. Nguyễn Phương Thùy (2025), “Di sản lý luận của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng- Định hướng nghiên cứu và phát triển”, Tạp chí *Lý luận chính trị và truyền thông*, chuyên đề tháng 2/2025.

4. Nguyễn Phương Thùy (2026), “Lý luận về đường lối đổi mới” - Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng và ý nghĩa trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, Tạp chí *Giáo dục lý luận*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực I, số 403/2026.

5. Nguyễn Phương Thùy (2026), “Vận dụng phương pháp luận toàn diện của chủ nghĩa Mác - Lênin trong đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy chính trị ở Việt Nam”, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày đăng: 22/5/2026. Truy cập từ: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2026/05/22/van-dung-phuong-phap-luan-toan-dien-cua-chu-nghia-mac-lenin-trong-doi-moi-kien-toan-to-chuc-bo-may-he-thong-chinh-tri-o-viet-nam/>